

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162902	Nguyễn Trí Ân	29/10/2007				6	7.8				5.8		6.4
2	2256201162904	Từ Chí Dũng	27/04/2007				7	8.0				5.0		6.1
3	2256201162905	Ngô Võ Thúy Duyên	20/03/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
4	2256201162906	Nguyễn Hữu Đoàn	22/04/2007				8	7.8				6.3		6.9
5	2256201162907	Trương Gia Hân	12/07/2007				8	8.3				8.8		8.6
6	2256201162910	Nguyễn Hoàng Khang	09/02/2007				7	8.3				4.3	0.0	5.7
7	2256201162911	Trần Nhựt Khanh	10/06/2007				5	5.0				7.0		6.2
8	2256201162912	Cao Tuệ Mẫn	08/04/2007				9	8.0				9.3		8.9
9	2256201162913	Trần Thái Nam	20/09/2007				5	5.0				5.0		5.0
10	2256201162914	Trần Kim Ngọc	13/12/2007				8	7.8				8.0		7.9
11	2256201162915	Trần Thị Kim Ngọc	05/09/2007				8	7.8				6.8		7.2
12	2256201162916	Lại Thị Tuyết Nhi	23/05/2006				5	5.0				0.0	0.0	2.0
13	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp Phát	23/02/2007				8	7.0				9.3		8.5
14	2256201162918	Vũ Thị Bích Phương	08/08/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
15	2256201162919	Chau Rék Smây	03/10/2007				7	7.0				6.0		6.4
16	2256201162920	Nguyễn Chí Tài	24/02/2007				5	5.0				7.8		6.7
17	2256201162921	Tô Thiện Tâm	08/09/2007				7	7.3				0.0	0.0	2.9
18	2256201162922	Đỗ Bảo Thy	12/09/2007				5	5.0				9.5		7.7
19	2256201162923	Lê Thị Mỹ Tiên	22/11/2006				8	8.3				8.3		8.3
20	2256201162924	Nguyễn Minh Trí	14/08/2007				8	8.5				7.5		7.8
21	2256201162926	Trần Thành Trung	24/12/2006				8	7.8				0.0	0.0	3.1
22	2256201162927	Nguyễn Thị Ngọc Vy	11/05/2007				8	7.8				8.0		7.9

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm